

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2015/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2015

THÔNG TƯ**Về việc ban hành và thực hiện “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học”**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư về việc ban hành và thực hiện “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học”.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học (QCVN 1:2015/BKHCN).

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016.

Điều 3. Thông tư này thay thế các Thông tư sau:

1. Thông tư số 20/2009/TT-BKHCN ngày 30/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành và thực hiện “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và nhiên liệu sinh học”;

2. Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN ngày 12/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 20/2009/TT-BKHCN ngày 30/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành và thực hiện “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học”;

3. Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN ngày 15/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Quy chuẩn kỹ

thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2009/TT-BKHCN ngày 30/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc nhập khẩu, sản xuất, chế biến, pha chế, phân phối và bán lẻ và các loại xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học phải thực hiện các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Việt Thanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 1:2015/BKHCN

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ XĂNG, NHIÊN LIỆU ĐIÊZEN
VÀ NHIÊN LIỆU SINH HỌC**

***National technical regulation on
gasolines, diesel fuel oils and biofuels***

HÀ NỘI - 2015

Lời nói đầu

QCVN 1:2015/BKHCN thay thế QCVN 1:2009/BKHCN.

QCVN 1:2015/BKHCN do Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng dầu và nhiên liệu sinh học biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trình duyệt và được ban hành theo Thông tư số 22/2015/TT-BKHCN ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ XĂNG, NHIÊN LIỆU ĐİÊZEN VÀ NHIÊN LIỆU SINH HỌC
National technical regulation on gasolines, diesel fuel oils and biofuels

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

1.1.1. Quy chuẩn kỹ thuật này quy định mức giới hạn đối với các chỉ tiêu kỹ thuật liên quan đến an toàn, sức khỏe, môi trường và các yêu cầu về quản lý chất lượng đối với các loại xăng, nhiên liệu đİêzen và nhiên liệu sinh học, bao gồm:

- Xăng không chì, xăng E5, xăng E10;
- Nhiên liệu đİêzen, nhiên liệu đİêzen B5;
- Nhiên liệu sinh học gốc: Etanol nhiên liệu và nhiên liệu đİêzen sinh học gốc B100.

1.1.2. Quy chuẩn kỹ thuật này không áp dụng đối với các loại nhiên liệu sử dụng trong ngành hàng không và mục đích quốc phòng.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc nhập khẩu, sản xuất, pha chế, phân phối và bán lẻ các loại xăng, nhiên liệu đİêzen và nhiên liệu sinh học tại Việt Nam.

1.3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chuẩn kỹ thuật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1. Xăng không chì

Hỗn hợp dễ bay hơi của các hydrocarbon lỏng có nguồn gốc từ dầu mỏ với khoảng nhiệt độ sôi thông thường từ 30°C đến 215°C, thường có chứa lượng nhỏ phụ gia phù hợp, nhưng không có phụ gia chứa chì, được sử dụng làm nhiên liệu cho động cơ đốt trong.

1.3.2. Xăng E5

Hỗn hợp của xăng không chì và etanol nhiên liệu, có hàm lượng etanol từ 4% đến 5% theo thể tích, ký hiệu là E5.

1.3.3. Xăng E10

Hỗn hợp của xăng không chì và etanol nhiên liệu, có hàm lượng etanol từ 9% đến 10% theo thể tích, ký hiệu là E10.

1.3.4. Nhiên liệu đİêzen (DO)

Hỗn hợp hydrocacbon lỏng có nguồn gốc từ dầu mỏ với khoảng nhiệt độ sôi trung bình phù hợp để sử dụng làm nhiên liệu cho động cơ đİêzen làm việc theo nguyên lý tự cháy khi nén dưới áp suất cao trong xy lanh.

1.3.5. Nhiên liệu đİêzen B5

Hỗn hợp của nhiên liệu đİêzen và nhiên liệu đİêzen sinh học gốc, có hàm lượng metyl este của axit béo (FAME) từ 4% đến 5% theo thể tích, ký hiệu là B5.